89: 1121-2
7. **Gaudron P, Eilles C, Kugler I, Ertl G.** Progressive left ventricular dysfunction and remodeling after myocardial infarction. Potential mechanisms and early predictors. Circulation 1993; 87: 755-63.
8. **Zaliaduonyte-Peksiene D, Vaskelyte JJ, Mizariene V, Jurkevicius R, Zaliunas R.** Does longitudinal strain predict left ventricular remodeling after myocardial infarction? Echocardiography 2012; 29: 419-27
9. **Yang NI, Hung MJ, Cherng WJ, Wang CH, Cheng CW, Kuo LT.** Analysis of left ventricular changes after acute myocardial infarction us- ing transthoracic real-time three-dimensional echocardiography. Angiology 2008-2009;59: 688-94
10. **Vieira ML, Oliveira WA, Cordovil A, Rodrigues AC, Monaco CG, Afonso T, et al.** 3D Echo pilot study of geometric left ventricular changes after acute myocardial infarction. Arq Bras Cardiol 2013; 101: 43-51

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ CỦA SINH VIÊN Y KHOA NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH NĂM 2022

Ngô Văn Mạnh[1], Bùi Thị Huyền Diệu[1]

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên Y khoa năm thứ 6 trường Đại học Y Dược Thái Bình. **Đối tượng nghiên cứu**: Sinh viên Y khoa năm thứ 6, trường đại học Y Dược Thái Bình. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế nghiên cứu mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022. **Kết quả:** Tỷ lệ mong muốn được tham vấn khi có các vấn đề về tâm lý chiếm 45,9%, và rất mong muốn chiếm 14,4%.

Từ khóa: Nhu cầu, Tham vấn, Sinh viên Y khoa

SUMMARY

DEMAND FOR CONSULTATION OF FINAL YEAR MEDICAL STUDENTS IN THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY 2022

Objective: To determine the psychological counseling needs of 6th year medical students at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. **Subjects:** 6th year medical students, Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. **Research Methods**: The study was carried out according to a descriptive research design through a cross-sectional survey from January 2022 to July 2022. **Results**: The rate of wanting to be consulted when having psychological problems accounted for 45.9%, and very desirable accounted for 14.4%.

Keywords: Needs, Counseling, Medical Student

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên y khoa có tỷ lệ khó khăn về tinh thần và cảm xúc cao hơn so với sinh viên đang theo học các trường đại học khác đại học khác [1]. Điều này đặc biệt phổ biến với các triệu chứng lo lắng, kiệt sức và căng thẳng. Một phân tích tổng hợp cho thấy 27,2% sinh viên y khoa cho biết có các triệu chứng trầm cảm, trong khi 11% cho biết có ý định tự tử [2]. Chương trình giảng dạy y khoa góp phần lớn vào tỷ lệ mắc bệnh tâm lý cao ở các sinh viên y khoa. Tình trạng bệnh tâm lý trở nên tồi tệ hơn nó tiến triển trong suốt quá trình, đặc biệt là trong những năm lâm sàng khi áp lực tạo ra một một nhân viên y tế càng ngày càng chuyên nghiệp hơn [3], [4]. Hơn nữa, môi trường học tập thay đổi liên tục trong thời gian đi lâm sàng, đi kèm với việc di dời thường xuyên, đóng vai trò như một rào cản cho việc tìm kiếm sự hỗ trợ của sinh viên về các vấn đề đặc biệt là tâm lý. Ngoài ra, các đặc điểm tính cách, chẳng hạn như chủ nghĩa hoàn hảo, khiến các cá nhân đặt tiêu chuẩn quá cao, do đó góp phần làm tăng mức độ áp lực [5]. Theo các nhà tâm lý học, để giảm thiểu các khó khăn trong quá trình học tập của người học, sự tham vấn tâm lý trong nhà trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng [6]. Thực tế, rất nhiều sinh viên có nhu cầu chia sẻ những khúc mắc hay được tham vấn tâm lý để có thể vượt qua trong những lúc khó khăn. Khảo sát nhu cầu tham vấn tâm lý ở sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân cho thấy 91,4% sinh viên có nhu cầu được trợ giúp giải quyết các khó khăn, 74,4% sinh viên có nhu cầu thành lập phòng tham vấn [7]. Từ tình hình trên, chúng tôi muốn thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: *Xác định nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên Y khoa năm thứ 6 tại trường Đại học Y Dược Thái Bình.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Y khoa năm thứ 6, trường đại học Y Dược Thái Bình.

[1]*Trường Đại học Y Dược Thái Bình*
Chịu trách nhiệm chính: Bùi Thị Huyền Diệu
Email: huyendieu1410@gmail.com
Ngày nhận bài: 2.2.2023
Ngày phản biện khoa học: 17.3.2023
Ngày duyệt bài: 7.4.2023

Tiêu chuẩn lựa chọn: Tự nguyện tham gia nghiên cứu, là sinh viên mang quốc tịch Việt Nam.

Tiêu chuẩn loại trừ: Không hợp tác, mắc các bệnh mãn tính và cấp tính

- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại trường đại học Y Dược Thái Bình

- Thời gian nghiên cứu: 01/2022 đến tháng 7/2022 (Thu thập số liệu: 3/2022 đến tháng 6/2022)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu. Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế nghiên cứu mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang có phân tích.

2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

➢ *Cỡ mẫu:* Sử dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng 1 tỷ lệ

$$n = Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})}\frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu tối thiểu

Z: Độ tin cậy lấy ở ngưỡng α=0,05 ($Z_{1-\alpha/2}$ = 1,96); p = Tỷ lệ căng thẳng của sinh viên theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Việt Anh và cộng sự với p = 0.63 [9]

d = 0,07 (sai số chấp nhận được của ước lượng trong nghiên cứu)

Theo công thức trên tính được 182 sinh viên. Trên thực tế chúng tôi điều tra 209 sinh viên.

➢ *Phương pháp chọn mẫu:*

Chọn lớp nghiên cứu: Chọn ngẫu nhiên

Chọn sinh viên: chọn toàn bộ sinh viên tại các lớp được nghiên cứu

➢ *Phương pháp thu thập số liệu*

Dựa trên bộ công cụ tiến hành xây dựng biểu mẫu khảo sát trên google.

Lập danh sách sinh viên của từng lớp kèm theo số điện thoại. Các điều tra viên sẽ gọi trực tiếp cho từng sinh viên để tìm sự đồng thuận tham gia nghiên cứu từ đối tượng và giải thích rõ về nghiên cứu. Sau đó các điều tra viên sẽ chuyển đường link đã được xây dựng đến từng sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu để sinh viên tự trả lời. Thông tin phản hồi của đối tượng sẽ được lưu lại tự động trong kho dữ liệu, các điều tra viên sẽ theo dõi các thông tin phản hồi từ đường link, nếu thiếu thông tin của biến số nào đó thì các điều tra viên sẽ gọi điện trực tiếp cho đối tượng để bổ sung đầy đủ.

2.3. Xử lý số liệu. Số liệu được lưu trữ trong kho dữ liệu của Google sẽ được làm sạch qua việc tìm kiếm các giá trị bất thường, các giá trị không phù hợp logic.

Sau đó sẽ được chuyển sang phần mềm SPSS 22.0 để phân tích, các thông số thống kê, tính toán trong nghiên cứu được thể hiện dưới dạng số lượng và tỷ lệ phần trăm.

2.4. Sai số và biện pháp khắc phục sai số

- Khi phỏng vấn có thể gặp sai số do người phỏng vấn, hoặc sai số nhớ lại hoặc không muốn hợp tác, cũng như khả năng trả lời chính xác của đối tượng.
- Vận động giải thích tốt để đối tượng hợp tác tối đa
- Sau mỗi ngày kiểm tra lại ngay số liệu thu được
- Giám sát chặt chẽ trong quá trình điều tra và phân tích số liệu.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

- Nghiên cứu được sự đồng ý của Ban Giám hiệu của Trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Khảo sát khuyết danh
- Mọi thông tin về đối tượng nghiên cứu, số liệu của cuộc điều tra sẽ được giữ kín để đảm bảo tính riêng tư của các đối tượng nghiên cứu
- Nghiên cứu này không có tác động trực tiếp nào đến đối tượng nghiên cứu.
- Đề tài nghiên cứu vì mục đích phục vụ sức khỏe cộng đồng, không có mục đích gì khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Ý kiến của sinh viên về mức độ cần thiết của phòng tham vấn tâm lý học đường

Nội dung	Nam (n=64)		Nữ (n=145)		Chung (n=209)	
	n	%	n	%	n	%
Rất cần thiết	20	31,2	61	42,1	81	38,7
Cần thiết	40	62,5	83	57,2	123	58,9
Không cần thiết	4	6,3	1	0,9	5	2,4

93,7% số sinh viên nam và 99,3% số sinh viên nữ cho rằng phòng tham vấn tâm lý là cần thiết và rất cần thiết (chiếm 97,6% tổng số đối tượng nghiên cứu)

Bảng 2. Tỷ lệ mức độ các vấn đề cần tham vấn của sinh viên

Nội dung	Nam (n=64)		Nữ (n=145)		Chung (n=209)	
	n	%	n	%	n	%
Tình bạn, tình yêu, giới tính	11	17,2	27	18,6	38	18,2
Gia đình	4	6,3	9	6,2	13	6,2
Học tập	22	34,4	50	34,5	72	34,4
Khám phá bản thân	18	28,1	46	31,7	64	30,6
Sức khỏe	9	14,1	13	9,0	22	10,5

Hầu hết các sinh viên đều có nhu cầu tham vấn tâm lý về khía cạnh học tập (34,4% với 22 sinh viên nam và 50 sinh viên nữ) và khám phá bản thân (30,6% với 18 sinh viên nam và 46 sinh viên nữ). Chỉ 6,2% sinh viên có nhu cầu tham vấn tâm lý về khía cạnh gia đình.

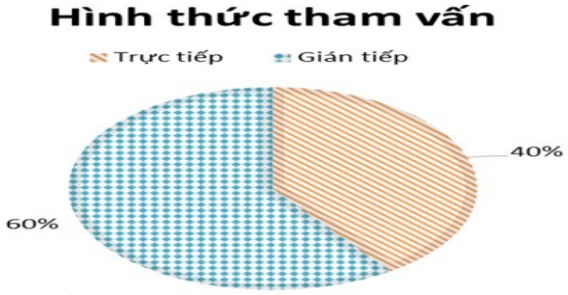

Biểu đồ 1. Tỷ lệ các hình thức tham vấn mong muốn của sinh viên (n=209)

Có đến 60% đối tượng nghiên cứu mong muốn hình thức tham vấn tâm lý trực tiếp. Bên cạnh đó 40% đối tượng mong muốn tham vấn dưới các hình thức gián tiếp (qua mail, điện thoại, online, …)

Bảng 3. Tỷ lệ mức độ mong muốn được tham vấn tâm lý của sinh viên khi gặp khó khăn tâm lý

Nội dung	Nam (n=64)		Nữ (n=145)		Chung (n=209)	
	n	%	n	%	n	%
Rất mong muốn	8	12,5	22	15,2	30	14,4
Mong muốn	24	37,5	72	49,7	96	45,9
Có cũng được, không có cũng không sao	28	43,8	50	34,5	78	37,3
Không mong muốn	4	6,3	1	0,7	5	2,4

Khi gặp khó khăn tâm lý, 126 sinh viên rất mong muốn và mong muốn được tham vấn tham vấn tâm lý (60,3%). Chỉ có 2,4% sinh viên là không mong muốn tham vấn tâm lý khi gặp khó khăn.

IV. BÀN LUẬN

Hầu hết sinh viên đều cho rằng nhu cầu tham vấn tâm lý là cần thiết (58,7%) và rất cần thiết (38,7%). Bên cạnh đó 93,7% số sinh viên nam và 99,3% số sinh viên nữ cho rằng phòng tham vấn tâm lý là cần thiết và rất cần thiết (chiếm 97,6% tổng số đối tượng nghiên cứu). Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của hai tác giả tại trường đại học Y Hà Nội năm 2019 chỉ ra Đa số các sinh viên mong muốn nhận được hỗ trợ từ chuyên viên tham vấn tâm lý học đường (63,8%); hầu hết sinh viên đều cho rằng việc thành lập phòng tham vấn tâm lý là rất cần thiết (25%), cần thiết (63,1%) [8]. Hiện nay tham vấn tâm lý là một trong những nhu cầu rất phổ biến của xã hội nói chung và của thanh niên nói riêng, đặc biệt là sinh viên các ngành Y. Điều này có thể là do: Thứ nhất, với đặc thù đào tạo của ngành y, sinh viên luôn trong tình trạng gặp áp lực rất cao về học tập cùng với những yêu cầu khắt khe của nghề nghiệp trong tương lai bởi ngành y là ngành liên quan trực tiếp đến tính mạng con người. Thứ hai, có không ít sinh viên vẫn chưa định hướng rõ ràng cho chuyên ngành mà mình đang theo học (nhất là các sinh viên Y học dự phòng, Y tế công cộng, Điều dưỡng...). Vì vậy, sinh viên mong muốn nhận được sự tham vấn để có thể hiểu, vượt qua những khó khăn, rào cản về mặt tâm lý nhằm cải thiện thành tích học tập [8].

Hơn nửa số sinh viên có nhu cầu tham vấn tâm lý về khía cạnh học tập (34,4%) và khám phá bản thân (30,6%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Đan Uyên về nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên: tỉ lệ nhu cầu tham vấn về vấn đề học tập là 75,3% [9]; điều này có thể vì đối tượng nghiên cứu và địa điểm nghiên cứu của 2 nghiên cứu khác nhau.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 40% đối tượng nghiên cứu mong muốn hình thức tham vấn tâm lý trực tiếp. Bên cạnh đó 60% đối tượng mong muốn tham vấn dưới các hình thức gián tiếp (qua mail, điện thoại, online,…). Đa số các sinh viên trong nghiên cứu tại Đại học Y Hà Nội đều mong muốn nhận được hỗ trợ từ chuyên viên tham vấn tâm lý học đường (63,8%) với hình thức tham vấn trực tiếp với từng cá nhân (51,3%) [8]. Đối với nghiên cứu về nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên đại học Lâm nghiệp chủ yếu sinh viên lựa chọn phương thức tham vấn là gián tiếp (qua mạng Internet, điện thoại, thư báo,…) [10]. Tham vấn gián tiếp là phương thức đáp ứng được nhu cầu trợ giúp khó khăn tâm lý thời đại 4.0, bên cạnh đó hình thức tham vấn này còn giúp đảm bảo tính bảo mật thông tin của sinh viên. Mặt khác, tham vấn trực tiếp tại văn phòng, trung tâm lại thường tạo sự e ngại cho sinh viên, sợ người khác dị nghị, đánh giá,…

Khi gặp các khó khăn về tâm lý, 60,3% sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi rất mong muốn và mong muốn được tham vấn tham vấn tâm lý. Tỉ lệ của chúng tôi thấp hơn với kết quả được nghiên cứu tại Đại học Y Hội, hầu hết sinh viên đều cho rằng rất mong muốn và mong muốn được tham vấn tâm lý (88,1%) [8]. Sự khác biệt này có thể do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là sinh viên Y khoa năm cuối, đã thích nghi được với môi trường học tập và hoàn cảnh sống, ít nhiều đã trải qua biến cố và tự mình giải quyết được vấn đề nên nhu cầu tham vấn tâm lý sẽ thấp hơn so với đối tượng là sinh viên Y khoa năm đầu.

V. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên đều cho rằng việc có phòng tham vấn tâm lý học đường là cần thiết (58,9%) và rất cần thiết (38,8%). Vấn đề mà sinh viên cần thiết tham vấn nhất là về học tập (34,4%) và khám phá bản thân (30,6%). Hình thức tham vấn gián tiếp được lựa chọn nhiều hơn cả (60%). Tỷ lệ mong muốn được tham vấn khi có các vấn đề về tâm lý chiếm 45,9%, và rất mong muốn chiếm 14,4%. Cần thành lập các câu lạc bộ, các diễn đàn để sinh viên được tâm sự, chia sẻ; chủ nhiệm các câu lạc bộ và diễn đàn nên có những giáo viên được đào tạo về tâm lý học, về nghiệp vụ tham vấn để sinh viên có thể nhận được những lời khuyên đáng tin cậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **MacLean L, Booza J, Balon R** (2015). The Impact of Medical School on Student Mental Health. Academic Psychiatry.;40(1):89-91.
2. **BMJ** (2015). Medical students with mental health problems do not feel adequately supported: Survey provides a snapshot of mental health problems among medical students in the UK
3. **Munn F** (2017). Medical students and suicide. BMJ, j1460.
4. **Whyte R, Quince T, Benson J, Wood D, Barclay S** (2013). Medical students' experience of personal loss: incidence and implications. BMC Medical Education. 13(1).
5. **Grant A, Rix A, Mattick K, Jones B, Winter P** (2020). Identifying good practice among medical schools in the support of students with mental health concerns.
6. **Florian L** (2006). The Sage Handbook of Special Education. Sage Publications;
7. **Đỗ Thị Hạnh Phúc, Triệu Thị Hương** (2007). Những khó khăn tâm lý của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân. Tạp chí Tâm lý học. 9:102
8. **Đặng Thùy Dương, Nguyễn Thị Thu Thủy** (2020), "Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội năm 2019", Tạp chí Nghiên cứu Y học. 129(5), tr. 216 – 224.
9. **Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Hoàng Đan Uyên** (2014), "Nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên một số trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh", Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên trường Đại học Văn Hiến lần VII năm 2014, tr. 68-88.
10. **Bùi Thị Ngọc Thoa** (2020), "Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viện Đại học Lâm Nghiệp", Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp Số 5

BẢO TỒN CƠ THẮT TRONG PHẪU THUẬT NỘI SOI ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TRỰC TRÀNG THẤP

Đặng Quốc Ái[1,2], Trịnh Tuấn Dương[1]

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt trong ung thư trực tràng thấp là một chủ đề đã và đang thu hút nhiều tác giả nghiên cứu. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật và kết quả về mặt ung thư học của nhóm đối tượng bệnh nhân ung thư trực tràng thấp được phẫu thuật nội soi cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt. **Đối tượng và phương pháp:** Đây là một nghiên cứu mô tả tiến cứu trên nhóm bệnh nhân chẩn đoán ung thư trực tràng thấp theo tiêu chuẩn của Nhật Bản, được phẫu thuật nội soi cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt bởi một kỹ thuật thống nhất do một kíp mổ thực hiện. **Kết quả:** Nhóm nghiên cứu bao gồm 35 bệnh nhân có độ tuổi trung bình là 65,07 ± 11,2 tuổi, trong đó có 68,6% nam và 31,5% nữ. Tất cả 35 bệnh nhân có khối u nằm vị trí dưới nếp phúc mạc và chủ yếu là giai đoạn II (74,3%). Thời gian phẫu mổ trung bình là 247,7 ± 46,5 phút. Lượng máu mất trung bình trong mổ là 28,3 ± 6,5 ml. Thời gian cho ăn lại bằng đường miệng là 5,3 ± 1,4 ngày. Không có trường hợp nào xảy ra tai biến trong mổ. Tổng số biến chứng sau mổ là 22,8% nhưng đa phần các biến chứng nhẹ và không có trường hợp nào tử vong. Thời gian hậu phẫu trung bình là 10,7 ± 2,8 ngày. Đa số bệnh nhân ra viện cho kết quả tốt với 77,1%, không có bệnh nhân nào ra viện với kết quả xấu. Kết quả theo dõi sau mổ cho thấy nhóm bệnh nhân có kết quả tốt. **Kết luận:** Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng thấp bảo tồn cơ thắt của nhóm bênh nhân trên là an toàn, không tai biến và ít biến chứng. ***Từ khóa:*** Phẫu thuật đại trực tràng bảo tồn cơ thắt, ung thư trực tràng, phẫu thuật nội soi cắt trực tràng.

[1]*Đại học Y Hà Nội*
[2]*Bệnh viện E*
Chịu trách nhiệm chính: Đặng Quốc Ái
Email: drdangquocai@gmail.com

Ngày nhận bài: 01.2.2023
Ngày phản biện khoa học: 16.3.2023
Ngày duyệt bài: 7.4.2023

SUMMARY

SPHINCTER-PRESERVATION IN LAPAROSCOPIC SURGERY TREATMENT FOR LOW RECTAL CANCER

Introduction: Laparoscopic proctectomy preserving sphincter in rectal cancer is a topic that has attracted many study authors. This study was conducted to evaluate surgical and oncological outcomes in a group of patients with low rectal cancer with sphincter-preserving laparoscopic proctectomy. **Materials and Methods:** This is a prospective descriptive study on a group of patients with low rectal cancer according to Japanese criteria. This group of